

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3354**/BGDDĐT-GDĐT

V/v: Hướng dẫn tổng kết năm học
2008-2009 về GDĐT

Hà Nội, ngày **22** tháng 4 năm 2009

Kính gửi: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện kế hoạch năm học 2008-2009, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn các sở GD&ĐT tổ chức tổng kết năm học 2008-2009 đối với GDĐT cụ thể như sau:

1. Căn cứ Chỉ thị số 47/2008/CT-BGDĐT ngày 13/8/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục chuyên nghiệp năm học 2008-2009; công văn số 7583/BGDĐT-GDĐT ngày 20/8/2008 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối với GDĐT; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến GDĐT và các văn bản chỉ đạo khác của địa phương, sở GD&ĐT chỉ đạo các cơ sở GDĐT tổ chức tổng kết năm học 2008-2009.

2. Sở GD&ĐT xây dựng báo cáo tổng kết năm học 2008-2009 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2009-2010 gửi về Bộ GD&ĐT. Nội dung báo cáo gồm có hai phần:

- Báo cáo tổng hợp (theo mẫu gửi kèm);
- Biểu thống kê số liệu (theo các biểu 1, 2_{a,b,c}, 3,4 đính kèm). Thời gian chốt số liệu để báo cáo là **31/5/2009**.

3. Thời hạn gửi báo cáo về Bộ chậm nhất là ngày **15/6/2009**.

Để Bộ có thông tin kịp thời cho công tác tổng kết năm học, đề nghị các sở gửi báo cáo theo thư điện tử cùng với gửi theo đường công văn.

Địa chỉ gửi báo cáo: Bộ Giáo dục và Đào tạo (Vụ Giáo dục thường xuyên), số 49 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Điện thoại liên lạc (kèm số fax): 04 38 684 194.

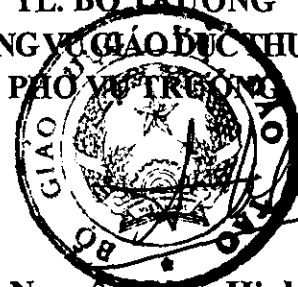
E-mail: vugdtx@moet.edu.vn hoặc kieuthibinh@gmail.com

Bộ GD&ĐT yêu cầu các ông (bà) Giám đốc sở GD&ĐT triển khai thực hiện và báo cáo đầy đủ, chính xác, đúng hạn theo yêu cầu tại văn bản này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Nguyễn Vinh Hiền (để báo cáo);
- Lưu VT, Vụ GDĐT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN



Nguyễn Công Hình

UBND TỈNH (TP)..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /SGDĐT-GDĐT

....., ngày tháng năm 2009

V/v: báo cáo tổng kết năm học
2008-2009 về GDĐT

BÁO CÁO
TỔNG KẾT NĂM HỌC 2008-2009 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM
HỌC 2009-2010 VỀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2008-2009

1. Khái quát chung

Nêu rõ về đặc điểm, tình hình và những thuận lợi, khó khăn (khách quan, chủ quan) của địa phương trong năm học 2008-2009

2. Về nhiệm vụ triển khai chỉ thị 06-CT/TU của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và chỉ thị 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục và cuộc vận động “Hai không”

a) *Việc triển khai chỉ thị 06-CT/TU*: Nêu rõ các biện pháp tổ chức, thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" (tham mưu, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong tổ chức, quản lý, chỉ đạo các cơ sở GDĐT thực hiện); kết quả (đã làm được, chưa làm được, nguyên nhân);

b) *Việc triển khai thực hiện cuộc vận động "Hai không" với 4 nội dung đã được phát động trong toàn ngành*: Nêu cụ thể các biện pháp đã thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo: quản lý chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chương trình GDĐT, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá,; tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên môn, xử lý các trường hợp vi phạm về đạo đức nhà giáo, vi phạm các quy chế về chuyên môn; đổi mới công tác thi đua khen thưởng tạo động lực mới trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của GDĐT; kết quả (đã làm được, chưa làm được, nguyên nhân).

3. Củng cố và phát triển mạng lưới các cơ sở GDĐT, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học

a) *Các biện pháp đã thực hiện*: Sở GD&ĐT đã có biện pháp gì trong việc tham mưu, chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn thực hiện; chính quyền địa phương đã quan tâm như thế nào đến hoạt động này, các văn bản thể hiện quan

điểm, chủ trương, cơ chế, chính sách (nếu có); sự phối hợp tham gia của các Hội, các tổ chức và các đoàn thể khác trên địa bàn trong việc thực hiện nhiệm vụ này, đặc biệt là trong việc tổ chức các lớp học chuyên đề đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và các lớp tập huấn thuộc các chương trình, dự án có liên quan.

b) Kết quả đạt được:

- Nêu cụ thể số lượng các trung tâm GDTX (cấp tỉnh, cấp huyện), trung tâm ngoại ngữ, tin học, trung tâm học tập cộng đồng (TTHTCĐ), trường Bổ túc văn hóa (nếu có), bao nhiêu cơ sở mới được thành lập; tỷ lệ tăng/giảm so với năm học 2007-2008; đầu tư xây dựng được bao nhiêu (phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, thực hành,..), bao nhiêu cơ sở được đầu tư, tính bình quân/mỗi cơ sở GDTX; Trong đó, có bao nhiêu trung tâm HTCĐ được đầu tư xây dựng trụ sở làm việc hoặc được bố trí trụ sở độc lập;

- Số lượng cán bộ, giáo viên (cơ hữu) của các cơ sở GDTX tăng, giảm so với năm học trước; bình quân số giáo viên trên mỗi loại cơ sở GDTX; thiếu giáo viên ở những môn học nào, vùng nào; bao nhiêu % số người được tham gia học tập nâng cao trình độ, đào tạo nâng chuẩn trong năm học; bao nhiêu cán bộ, giáo viên được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ; đã tổ chức được bao nhiêu lớp tập huấn, bao nhiêu hội thảo, hội thi, hội giảng, tham quan học tập,...

- Triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm HTCĐ ban hành theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BGDĐT ngày 24/3/2008 và Thông tư số 96/2008/TT-BTC ngày 27/10/2008 hướng dẫn hỗ trợ kinh phí từ ngân sách TW cho các TTHTCĐ: tiến độ, kết quả, những vướng mắc trong khi thực hiện các văn bản này.

c) Đánh giá khái quát:

Đánh giá những mặt đã làm tốt, làm được, chưa làm được trong việc tham mưu, chỉ đạo phát triển mạng lưới, phát triển quy mô giáo dục; đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất và xây dựng đội ngũ cho các TTGDTX, TTHTCĐ, trong năm học 2008-2009,... Những biện pháp hay giải pháp mới đã được sử dụng và có hiệu quả thiết thực trong năm học này; nguyên nhân của những mặt chưa làm được.

4. Công tác chống mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

a) Biện pháp thực hiện: Nêu rõ những biện pháp, cách thức đã triển khai thực hiện 3 nội dung nhiệm vụ nêu tại mục III, của công văn số 7583/BGDĐT-GDTX ngày 20/8/2008 về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối

với GDTX. Trong đó nêu rõ nhưng biện pháp, cách thức mới được sử dụng và có hiệu quả.

b) Kết quả cụ thể đạt được trong năm học 2008-2009:

- Số học viên đang theo học chương trình Xoá mù chữ và Giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ (XMC&GD TTSKBC);

- Tổng dân số trong độ tuổi từ 15-25, số người biết chữ (tổng số, nữ, người dân tộc), đạt tỷ lệ %;

- Tổng dân số trong độ tuổi từ 26-35, số người biết chữ (tổng số, nữ, người dân tộc), đạt tỷ lệ %;

- Tổng dân số trong độ tuổi từ 36 trở lên, số người biết chữ (tổng số, nữ, người dân tộc), đạt tỷ lệ %;

- Số xã (phường) đạt chuẩn XMC-PCGDTH/tổng số xã (phường), đạt tỷ lệ %. Danh sách các đơn vị không đạt chuẩn hoặc mất chuẩn XMC-PCGDTH.

- Kết quả hoạt động của các TTHTCĐ (số lượng các lớp học, số lượt người học chuyên đề theo các lĩnh vực,...)

- Chính sách, biện pháp của địa phương để huy động thanh thiếu niên trong độ tuổi chưa học xong tiểu học tiếp tục học theo chương trình GD TTSKBC và thực hiện nhiệm vụ củng cố kết quả XMC, PCGD tiểu học (nêu tên các văn bản, nếu có).

c) Đánh giá khái quát: Những mặt đã làm tốt, làm được, chưa làm được trong việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trên.

5. Công tác bồi túc văn hoá

a) Các biện pháp triển khai thực hiện: Nêu cụ thể các biện pháp, cách thức đã triển khai thực hiện 5 nội dung nhiệm vụ nêu tại mục IV, của công văn số 7583/BGDĐT-GD TTSKBC ngày 20/8/2008 về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối với GDTX. Trong đó nêu rõ nhưng biện pháp, cách thức mới được sử dụng và có hiệu quả.

b) Kết quả cụ thể đạt được trong năm học 2008-2009:

- Tổng số học viên đang học các lớp bồi túc THCS, kết quả xếp loại học lực cuối năm học 2008-2009 (tỷ lệ %);

- Tổng số học viên đang học các lớp bồi túc THPT, kết quả xếp loại học lực cuối năm học 2008-2009 (tỷ lệ %);

- Số học viên bỏ học (không tính số học viên chuyển đi học theo chương trình khác): đối tượng nào bỏ học nhiều, nguyên nhân bỏ học. Ngành giáo dục tỉnh/TP đã có giải pháp gì hạn chế tình trạng học viên bỏ học,..

- Tình hình thực hiện chương trình, sách giáo khoa (thuận lợi, khó khăn); các hoạt động đổi mới phương pháp, đánh giá chất lượng dạy-học,...

- Các biện pháp đã thực hiện để nâng cao chất lượng dạy học bổ túc THCS và bổ túc THPT

c) *Đánh giá khái quát:* Những mặt đã làm tốt, làm được, chưa làm được trong việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trên.

6. Công tác đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn, liên kết đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học

a) *Các biện pháp đã thực hiện:* Nêu cụ thể những biện pháp, cách thức đã triển khai thực hiện 3 nội dung nhiệm vụ nêu tại mục V, của công văn số 7583/BGDĐT-GDĐT ngày 20/8/2008 về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối với GDĐT và Quyết định số 30/2008/BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình GDĐT. Trong đó nêu rõ những biện pháp, cách thức mới được sử dụng và có hiệu quả.

b) *Kết quả cụ thể đạt được trong năm học 2008-2009:*

- Kết quả thực hiện việc liên kết đào tạo ĐH, CĐ, TCCN tại các TTGDĐT theo Quyết định số 42/2008/BGDĐT ngày 28/7/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT

- Số lượng người học ngoại ngữ, tin học ở các cấp độ; Số người được cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

c) *Đánh giá khái quát:*

7. Công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng nhu cầu người học (các lớp chuyên đề)

a) *Các biện pháp đã triển khai thực hiện:* Nêu rõ các biện pháp, cách thức đã triển khai thực hiện 3 nội dung nhiệm vụ nêu tại mục VI, của công văn số 7583/BGDĐT-GDĐT ngày 20/8/2008 về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối với GDĐT. Trong đó nêu rõ những biện pháp, cách thức mới được sử dụng và có hiệu quả.

b) *Kết quả cụ thể đạt được trong năm học 2008-2009:*

- Mở được bao nhiêu lớp phổ biến kiến thức, chuyển giao công nghệ theo các chuyên đề đáp ứng nhu cầu người học; biên soạn được bao nhiêu bộ tài liệu, chương trình, huy động bao nhiêu báo cáo viên tham gia, huy động được bao nhiêu kinh phí tổ chức các lớp học...;

- Số liệu cụ thể về số lượt học viên học chuyên đề; có bao nhiêu chuyên đề đã tổ chức, tên các chuyên đề.

c) Đánh giá khái quát:

8. Các hoạt động khác: Các biện pháp, cách thức đã triển khai thực hiện 3 nội dung nhiệm vụ nêu tại mục VII, của công văn số 7583/BGDĐT-GD&ĐT ngày 20/8/2008 về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2008-2009 đối với GD&ĐT; nêu rõ nhưng biện pháp, cách thức mới được sử dụng và có hiệu quả.

9. Kết luận:

- Đánh giá tổng quát;

- Nêu những thành quả nổi bật đã đạt được trong năm học 2008-2009; Những tồn tại, yếu kém: nguyên nhân; bài học rút ra sau một học kỳ thực hiện nhiệm vụ năm học 2008-2009 về cơ chế, chính sách; về công tác quản lý, chỉ đạo; về các điều kiện hỗ trợ khác.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2009-2010

Trên cơ sở bám sát nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2008-2009 của ngành và tình hình cụ thể của địa phương, các sở GD&ĐT và các cơ sở GD&ĐT đề xuất phương hướng, nhiệm vụ năm học 2009-2010 đối với GD&ĐT.

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)

Nơi nhận:

-
-

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH/TP.....
 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BIỂU THỐNG KÊ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CBQL, GIÁO VIÊN CƠ HỮU VÀ HỢP ĐỒNG
 TRONG CÁC TRUNG TÂM TIN HỌC, NGOẠI NGỮ**

Năm học 200.. - 200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGDĐT-GDĐT, ngày... tháng... năm 200..)

| Số TT | Tên ĐVHC cấp huyện | Đội ngũ cán bộ quản lý | | | | | | | | Đội ngũ giáo viên | | | | | | | | |
|-------|--------------------|------------------------|-----|---------|-----------------------------|----------------|--------------|------|--------|-------------------|------|---------|--------|----------|---------------------------|-----------|----------------|--|
| | | Số lượng | | | Trình độ đào tạo, bồi dưỡng | | | | | Số lượng | | | | | Trình độ CM của GV cơ hữu | | | |
| | | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Chuyên môn | | Đã bồi dưỡng | | | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Cơ hữu | Hợp đồng | Trên chuẩn | Đạt chuẩn | Chưa đạt chuẩn | |
| | | | | | Đạt chuẩn | Chưa đạt chuẩn | QLGD | QLNN | LLCTTC | | | | | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | TTTH, NN tỉnh | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | | | | | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày tháng..... năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Ghi chú: Căn cứ về chuẩn trình độ của giám đốc: khoản 2, Điều 14; phó giám đốc: khoản 2, Điều 16 và của giáo viên: Điều 26 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của TT Ngoại ngữ-Tin học ban hành kèm theo Quyết định số 31/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/6/2007;

UBND TỈNH/TP.....
 SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BIỂU THÔNG KÊ SỐ LƯỢNG HỌC VIÊN ĐANG HỌC CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

Năm học 200...-200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGDĐT-GDTX, ngày...tháng...năm 200..)

| Số TT | Tên ĐVHC cấp huyện) | Xoá mù chữ | | | | Giáo dục TTSKBC | | | Bổ túc THCS | | | | Bổ túc THPT | | | Bồi dưỡng cấp chứng chỉ | | | | | |
|-------|---------------------|------------|------------|----------|----------------|-----------------|------------|---------|-------------|------------|----------|-----------------|-------------|------------|----------|-------------------------|------------------|---------------|-----------------|-----------|---------------|
| | | Tổng số | Thành phần | | | Tổng số | Thành phần | | Tổng số | Thành phần | | | Tổng số | Thành phần | | | Ứng dụng CNTT-TT | Tin học A,B,C | Ngoại ngữ A,B,C | Chuyên đề | Nghề ngắn hạn |
| | | | Nữ | Dân tộc* | Ngoài* độ tuổi | | Nữ | Dân tộc | | Nữ | Dân tộc* | 18 tuổi trở lên | | Nữ | Dân tộc* | 21 tuổi trở lên | | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) | (18) | (19) | (20) | (21) | (22) |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | TTGDTX tỉnh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | TTTH,NN tỉnh | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng: | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

....., ngày tháng..... năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC

Ghi chú*: - TTSKBC là viết tắt của “tiếp tục sau khi biết chữ”

- Cột (5) là học viên thuộc dân tộc ít người; cột (6) là số HV: từ 26 tuổi trở lên (vùng khó khăn) và từ 36 tuổi trở lên (vùng thuận lợi);
 - Cột (18),(19), (20),(21), (22) lần lượt là số lượt người đã và đang học các chương trình Công nghệ thông tin truyền thông; tin học, ngoại ngữ; các lớp chuyên đề; học nghề ngắn hạn tại các cơ sở GDTX trong năm học 200..-200...

UBND TỈNH/TP.....
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BIỂU THÔNG KÊ HIỆN TRẠNG MÙ CHỮ THEO ĐỘ TUỔI

Năm học 200..-200..

(Kèm theo báo cáo số/BC-SGDĐT-GDTH, ngày... tháng... năm 200..)

| Độ tuổi | Dân số trong độ tuổi | | | Người mù chữ trong độ tuổi | | | Tỷ lệ (%) người mù chữ trong độ tuổi |
|--------------------------|----------------------|----|---------|----------------------------|----|---------|--------------------------------------|
| | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Tổng số | Nữ | Dân tộc | |
| Từ 15 đến 25 | | | | | | | |
| Từ 26 đến 35 | | | | | | | |
| Từ 36 trở lên | | | | | | | |
| <i>Tổng cộng:</i> | | | | | | | |

- *Ghi chú:* - Tổng số xã/phường/thị trấn hiện có tại địa phương:;
- Tổng số xã/phường/thị trấn đạt chuẩn XMC-PCGDTH: Đạt tỷ lệ:%;
- Các xã/phường/thị trấn chưa đạt chuẩn XMC-PCGDTH: (ghi rõ tên các đơn vị này, nếu nhiều, có thể lập danh sách đính kèm)

....., ngày ... tháng... năm 200..

NGƯỜI LẬP BIỂU

GIÁM ĐỐC